

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ CK 20E
MÔN: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 5
SỐ TIẾT: 30
LOẠI: LT

SỐ TC: 2

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0301191592	Trần Ngọc	Tuấn	01/01/2001	10.0	5.7	6.0	6.3	
2	0301201395	Nguyễn Tấn	An	01/09/2002	10.0	5.9	9.0	7.9	
3	0301201397	Dương Hoài	Bảo	21/09/2002	10.0	5.2	4.0	5.1	
4	0301201398	Trần Hoài	Bảo	30/11/2002	7.0	6.2	4.0	5.2	
5	0301201399	Trần Lê Gia	Bảo	24/03/2002	10.0	9.1	6.0	7.6	
6	0301201400	Bùi Trọng	Bằng	11/10/2002	10.0	6.7	6.0	6.7	
7	0301201401	Nguyễn Văn	Bắc	28/05/2002	10.0	5.8	9.0	7.8	
8	0301201402	Phạm Thế	By	26/09/2002	10.0	8.0	8.0	8.2	
9	0301201405	Phạm Đình	Chiến	01/01/2002	4.0	4.4	6.0	5.2	
10	0301201406	Lại Dương Quốc	Chí	25/01/2002	10.0	6.0	5.0	5.9	
11	0301201407	Nguyễn Minh	Cường	10/10/2002	10.0	9.5	8.0	8.8	
12	0301201408	Hồ Nguyễn Thành	Danh	10/05/2002	7.0	4.4	0.0	2.5	
13	0301201409	Nguyễn Đăng Công	Danh	03/11/2002	10.0	8.2	6.0	7.3	
14	0301201410	Lê Hữu	Duy	06/08/2001	10.0	10.0	9.0	9.5	
15	0301201412	Huỳnh Trung	Dũng	18/06/2002	10.0	7.2	8.0	7.9	
16	0301201414	Hồ Phát	Đạt	02/03/2002	10.0	5.9	4.0	5.4	
17	0301201415	Nguyễn Thành	Đạt	11/10/2002	10.0	7.5	4.0	6.0	
18	0301201416	Nguyễn Tiến	Đạt	05/01/2002	10.0	7.6	7.0	7.5	
19	0301201417	Phạm Tiến	Đạt	06/04/1999	10.0	5.1	8.0	7.0	
20	0301201418	Lê Huỳnh	Đức	29/03/2002	10.0	7.0	3.0	5.3	
21	0301201420	Lê Lý	Hải	06/12/2000	7.0	6.6	5.0	5.8	
22	0301201421	Bùi Văn	Hậu	02/02/2002	4.0	4.9	6.0	5.4	
23	0301201422	Châu Văn	Hậu	23/08/2002	10.0	7.6	4.0	6.0	
24	0301201423	Nguyễn Phúc	Hậu	04/06/2002	10.0	8.5	4.0	6.4	
25	0301201425	Nguyễn Minh	Hiếu	11/11/2002	7.0	6.5	4.0	5.3	
26	0301201426	Hà Hoàng	Hiệp	25/07/2002	10.0	5.8	7.0	6.8	
27	0301201427	Huỳnh Nhật	Hoa	05/12/2002	10.0	7.2	8.0	7.9	
28	0301201429	Lê Long	Hồ	09/10/2002	10.0	6.9	5.0	6.3	
29	0301201431	Nguyễn Hoàng	Huy	10/06/1998	10.0	8.2	4.0	6.3	
30	0301201433	Phan Thanh	Huy	03/10/2002	10.0	8.4	8.0	8.4	
31	0301201436	Nguyễn Đăng Tiến	Hưng	17/02/2002	10.0	6.1	6.0	6.4	
32	0301201438	Ngô Đình	Khang	06/05/2002	4.0	6.3	0.0	2.9	
33	0301201439	Phan Duy	Khanh	29/04/2002	10.0	7.5	8.0	8.0	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0301201441	Trịnh Minh	Khôi	24/10/2002	10.0	8.2	3.0	5.8	
35	0301201442	Hà Văn	Khởi	10/02/2002	10.0	8.1	7.0	7.7	
36	0301201445	Dương Ngọc	Lĩnh	08/07/2002	7.0	5.4	8.0	6.9	
37	0301201447	Nguyễn Thành	Lộc	02/03/2002	10.0	9.9	6.0	8.0	
38	0301201449	Nguyễn Đức	Luật	25/10/2002	10.0	9.9	5.0	7.5	
39	0301201450	Lê Tiến	Lực	27/09/2002	4.0	5.8	4.0	4.7	
40	0301201451	Bùi Quang	Mẫn	29/11/2002	7.0	7.1	1.0	4.0	
41	0301201453	Trần Đại	Nghĩa	16/10/2000	10.0	7.3	7.0	7.4	
42	0301201454	Trần Hữu	Nghĩa	03/12/2002	10.0	4.2	3.0	4.2	
43	0301201455	Kiều Trí	Nguyên	30/10/2002	7.0	8.6	7.0	7.6	
44	0301201456	Phan Hoàng	Nhơn	24/10/2002	10.0	6.8	3.0	5.2	
45	0301201457	Lê Minh	Nhật	25/02/2002	10.0	9.7	9.0	9.4	
46	0301201458	Nguyễn Minh	Nhật	02/07/2002	10.0	9.4	10.0	9.8	
47	0301201461	Trần Hữu	Phi	29/07/2002	10.0	6.4	2.0	4.6	
48	0301201462	Phạm Thuận	Phong	15/04/2002	7.0	6.8	7.0	6.9	
49	0301201463	Trần Đình	Phú	14/09/2002	10.0	8.5	5.0	6.9	
50	0301201465	Nguyễn Văn Tấn	Phước	30/01/2002	10.0	9.8	8.0	8.9	
51	0301201467	Phan Cao	Quốc	04/12/2002	10.0	7.6	4.0	6.0	
52	0301201468	Nguyễn Thành	Sang	09/07/2002	10.0	8.5	7.0	7.9	
53	0301201469	Nguyễn Công	Sơn	03/10/2002	10.0	5.6	2.0	4.2	
54	0301201470	Nguyễn Kim	Sơn	25/10/2002	10.0	10.0	10.0	10.0	
55	0301201471	Nguyễn Tấn	Thành	24/05/2002	10.0	9.7	9.0	9.4	
56	0301201472	Hồ Thanh	Thắng	27/10/2002	4.0	6.5	6.0	6.0	
57	0301201473	Đỗ Quang	Thiện	01/02/2002	10.0	5.9	1.0	3.9	
58	0301201474	Trần Nam	Thuận	15/08/2002	10.0	6.5	8.0	7.6	
59	0301201475	Võ Văn Hoài	Thương	28/07/2002	10.0	7.3	6.0	6.9	
60	0301201477	Nguyễn Minh	Tiến	02/12/2002	10.0	10.0	9.0	9.5	
61	0301201478	Trần Ngọc	Tín	08/06/2002	10.0	8.9	7.0	8.1	
62	0301201479	Đặng Nguyễn Trung	Tín	06/02/2002	10.0	9.6	6.0	7.8	
63	0301201480	Ngô Trung	Tín	03/04/2002	10.0	8.1	7.0	7.7	
64	0301201482	Mai Minh	Toàn	09/08/2002	10.0	8.2	6.0	7.3	
65	0301201483	Nguyễn Lê Thành	Triệu	19/03/2002	10.0	9.0	7.0	8.1	
66	0301201484	Nguyễn Chí	Trung	10/02/2002	7.0	7.1	6.0	6.5	
67	0301201485	Nguyễn Vũ Thành	Trung	26/05/2002	10.0	6.0	4.0	5.4	
68	0301201486	Lý Quan	Trường	21/11/2002	10.0	6.9	6.0	6.8	
69	0301201487	Võ Trung	Trực	06/10/2002	10.0	7.3	5.0	6.4	
70	0301201488	Đào Minh	Tuấn	15/11/2002	10.0	8.6	7.0	7.9	
71	0301201490	Bùi Tuấn	Tú	20/10/2002	7.0	9.2	6.0	7.4	
72	0301201492	Trà Thanh	Vũ	17/02/2002	10.0	10.0	10.0	10.0	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
73	0301181493	Bùi Minh	Tâm	14/06/2000	4.0	2.7	9.0	6.0	HG-CĐCK18E-QTDN
Thông kê		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)		73(100%)	7(9.6%)	8(11%)	19(26%)	19(26%)	12(16.4%)	6(8.2%)	2(2.7%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 06 tháng 01 năm 2023

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN